

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 115/2023/DS-PT

Ngày: 08/3/2023.

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Hồng Tâm.

Bà Nguyễn Thanh Nhàn.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khanh – Thư ký.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 02 và 08 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 364/2022/TLPT-DS ngày 24/11/2022 về việc tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 169/2022/DSST, ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 460/2022/QĐ-PT ngày 13/12/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Đỗ Văn T, sinh năm 1975;

Ngô Thị L, sinh năm 1975;

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Ngô Thị N, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của chị N: Kiều C, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Xóm M, xã N, huyện P, tỉnh Hà Tĩnh;

Địa chỉ liên hệ: Phường N, thành phố P, thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Đặng Thị Mỹ H, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của chị H: Trần Thị Vân A, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Phường N, Quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

*. *Người kháng cáo:* Bị đơn Ngô Thị N; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Thị Mỹ H, đại diện theo ủy quyền là Trần Thị Vân A.

Có mặt tại phiên tòa: Anh T, chị L, chị C, chị Vân A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn Đỗ Văn T, Ngô Thị L có đại diện theo ủy quyền là bà Phan Thị U trình bày:

Ngày 19/4/2021, Anh T, chị L có cho chị N vay số tiền 300.000.000 đồng, không lãi suất, thời hạn trả là 07 ngày; hai bên có làm giấy nhận nợ. Khi đến hạn trả tiền Anh T, chị L gọi điện yêu cầu chị N trả tiền thì chị N không trả;

Anh T, chị L yêu cầu chị N có nghĩa vụ trả cho Anh T, chị L số tiền vay 300.000.000 đồng với những chứng cứ sau:

Giấy nhận nợ tuy không ghi thời hạn trả nợ nhưng tại Biên bản ghi lời khai của chị N; Biên bản hòa giải của Tòa án ngày 19/7/2022, chị N thừa nhận có vay và hiện còn nợ Anh T, chị L số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn trả là vài tháng xin trả trong thời hạn 02 năm;

Chị L là đại diện ủy quyền của chị N, được chị N ủy quyền sau ngày Tòa án hòa giải, ghi lời khai chị N và trong văn bản ủy quyền không có mục nào thể hiện việc chị L được quyền thay đổi lời khai của chị N để không thừa nhận nợ;

Lời thừa nhận của chị N là tài liệu, chứng cứ không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự;

Bị đơn Nguyễn Thị Ngon trình bày: Chị thừa nhận có vay của Anh T, chị L số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn trả là vài tháng. Chị N đồng ý trả và xin trả trong thời hạn 02 năm;

Đại diện ủy quyền của chị Ngô Thị N là chị Đinh Thị Thu L trình bày: Chị N vay tiền của Anh T, chị L có làm giấy nhận nợ nhưng do chị N hoảng loạn tinh thần sau khi chị N bị nhiễm covid nên thừa nhận chữ ký trong biên nhận là của chị.

**. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đặng Thị Mỹ H có đại diện theo ủy quyền là chị Trần Thị Vân A trình bày:*

Đề nghị Hội đồng xét xử hủy quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời vì Điều luật áp dụng không đúng với quy định của pháp luật và nguyên đơn không nộp 20% giá trị tài sản để thực hiện biện pháp bảo đảm.

Trong vụ án, chị H là người Việt Nam định cư ở nước ngoài, chị H có quốc tịch Singapore nên vụ án không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công theo Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bản án dân sự sơ thẩm số 169/2022/DSST, ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Văn T, chị Ngô Thị L.

Buộc chị Ngô Thị N có nghĩa vụ trả cho anh Đỗ Văn T, chị Ngô Thị L số tiền vốn là 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*);

Kể từ ngày anh Đỗ Văn T và chị Ngô Thị L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền nêu trên, hàng tháng chị Ngô Thị N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tiếp tục duy trì Biện pháp khẩn cấp tạm thời số 07/2022/QĐ-BPKCTT ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên phạt án phí, quyền kháng cáo của các đương sự;

Ngày 27/9/2022, bị đơn Ngô Thị N kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm, đề nghị hủy bản án dân sự sơ thẩm;

Ngày 26/9/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Thị Mỹ H có đại diện theo ủy quyền là chị Trần Thị Vân A kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm, đề nghị hủy quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của Tòa án cấp sơ thẩm và hủy bản án dân sự sơ thẩm vì không thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công;

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn Ngô Thị N và đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Thị Mỹ H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo;

Nguyên đơn đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Ngô Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Thị Mỹ H;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự. Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Ngô Thị N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh Thị Mỹ Huệ; đình chỉ đối với yêu cầu kháng cáo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Thị Mỹ H về việc yêu cầu hủy quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật, Tòa án nhận định:

[1]. Xét quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thời hạn kháng cáo, sự có mặt, vắng mặt của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của Đỗ Văn T, Ngô Thị L thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều

463 Bộ luật Dân Sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Căn cứ vào đơn kháng cáo ngày 27/9/2022 của bị đơn Ngô Thị N và ngày 26/9/2022, đại diện theo ủy quyền của Đặng Thị Mỹ H và biên lai tạm nộp án phí phúc thẩm thì đương sự kháng cáo trong thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Xét trong quá trình thụ lý vụ án và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự, các đương sự có mặt, vụ án được tiến hành xét xử theo quy định.

[2]. Xét kháng cáo của Ngô Thị N về việc yêu cầu hủy bản án dân sự sơ thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ giấy mượn tiền ngày 19/4/2021, Anh T, chị L có cho chị N vay số tiền 300.000.000 đồng, không lãi suất, thời hạn trả là 07 ngày và hai bên có lập thành văn bản;

Căn cứ vào biên bản hòa giải của Tòa án ngày 19/7/2022, chị N thừa nhận có vay và hiện còn nợ Anh T, chị L số tiền 300.000.000 đồng, xin trả trong thời hạn 02 năm;

Đại diện ủy quyền của chị N cho rằng: “Chị N vay tiền của Anh T, chị L có làm giấy nhận nợ nhưng do chị N hoảng loạn tinh thần sau khi chị N bị nhiễm Covid-19 nên thừa nhận chữ ký trong biên nhận là của chị N nhưng không có căn cứ chứng minh;

Tòa án cấp sơ thẩm có nhiều vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng là không cho chị N giám định chữ ký trong biên nhận”.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Văn T, chị Ngô Thị L có cơ sở, bởi vì: Căn cứ vào biên nhận ngày 19/4/2021 và lời thừa nhận của chị Ngô Thị N thì chị N có làm biên nhận vay tiền của Anh T, chị L với số tiền 300.000.000 đồng. Chị N chưa trả số tiền trên cho Anh T, chị L;

Căn cứ vào Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh thì biên bản hòa giải của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công ngày 19/7/2022, chị N thừa nhận có vay và hiện còn nợ Anh T, chị L số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn trả là vài tháng xin trả trong thời hạn 02 năm;

Vì thế, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Ngô Thị N về việc yêu cầu hủy bản án dân sự sơ thẩm.

[3]. Xét yêu cầu kháng cáo của chị Ngô Thị N, chị Đặng Thị Mỹ H về việc hủy bản án dân sự sơ thẩm vì vụ án có yếu tố nước ngoài và không thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào đơn khởi kiện và thông báo thụ lý của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công thì nguyên đơn Đỗ Văn T, Ngô Thị L khởi kiện bị đơn Ngô Thị N về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Gò Công áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 07/2022/QĐ-BPKCTT ngày 22/6/2022 theo yêu cầu của nguyên đơn. Sau khi áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, ngày 28/6/2022, chị Đặng Thị Mỹ H có làm đơn đề nghị được tham gia tố tụng vì bị ảnh hưởng quyền lợi của chị H do thửa đất bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đã được chị Ngô Thị N chuyển nhượng cho chị H;

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của chị N, chị H cho rằng chị H đang định cư ở nước ngoài nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;

Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công thì phát sinh người tham gia tố tụng có yếu tố nước ngoài. Căn cứ quy định tại Điều 471 Bộ luật Tố tụng dân sự thì không thay đổi thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Vì thế Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị N, chị Đặng Thị Mỹ H về việc yêu cầu hủy bản án dân sự sơ thẩm.

[4]. Xét yêu cầu kháng cáo của chị Đặng Thị Mỹ H về việc hủy quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời:

Tòa án nhân dân thị xã Gò Công đã áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Quyết định số 07/2022/QĐ-BPKCTT ngày 22/6/2022;

Căn cứ vào quy định Chương VIII của Bộ Luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐTP ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân tối cao - Hướng dẫn áp dụng một số quy định về các biện pháp khẩn cấp tạm thời của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đương sự có quyền khiếu nại, kiến nghị về quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ hoặc không áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời. Do đó, đương sự chỉ có quyền khiếu nại hoặc kiến nghị trong thời hạn theo quy định tại Điều 140 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Vì thế Hội đồng xét xử đình chỉ kháng cáo của chị Đặng Thị Mỹ H về việc yêu cầu hủy số 07/2022/QĐ-BPKCTT ngày 22/6/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Vì yêu cầu kháng cáo của chị N, chị H không được chấp nhận nên cần giữ y án dân sự sơ thẩm.

[5]. Những thiếu sót Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm: Khi Tòa án cấp sơ thẩm nhận đơn kháng cáo của chị Đinh Thị Mỹ Huệ có đại diện theo ủy quyền là chị Trần Thị Vân A thì phải xem xét nội dung đơn kháng cáo và yêu cầu kháng cáo để hướng dẫn người kháng cáo bổ sung, sửa đổi theo quy định.

[6]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị N, chị H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 148; điểm d khoản 1 Điều 289; khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Áp dụng các điều 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân Sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử: 1. Không chấp nhận kháng cáo của chị Ngô Thị N, chị Đặng Thị Mỹ H về việc yêu cầu hủy bản án dân sự sơ thẩm.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 169/2022/DSST, ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Văn T và chị Ngô Thị L;

Buộc chị Ngô Thị N có nghĩa vụ trả cho anh Đỗ Văn T và chị Ngô Thị L số tiền 300.000.000đồng (Ba trăm triệu đồng);

Kể từ ngày anh Đỗ Văn T và chị Ngô Thị L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền nêu trên, hàng tháng chị Ngô Thị N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân Sự.

Tiếp tục duy trì Biện pháp khẩn cấp tạm thời số 07/2022/QĐ-BPKCTT ngày 22/6/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang để đảm bảo thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thị N chịu 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng);

Hoàn tạm ứng án phí cho anh Đỗ Văn T và chị Ngô Thị L số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0006833 ngày 08/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

2. Đình chỉ kháng cáo của chị Đặng Thị Mỹ H về việc yêu cầu hủy Quyết định áp dụng biện pháp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 07/2022/QĐ-BPKCTT ngày 22/6/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Ngô Thị N, chị Đinh Thị Mỹ Huệ mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà chị N, chị H đã nộp 300.000 đồng theo các biên lai thu số 0006945, 0006946 ngày 27/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Án tuyên vào lúc 08 giờ, ngày 08/3/2023, có mặt Anh T, chị L, chị Kiều C, chị Vân A.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***. Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thị xã Gò Công;
- THADS thị xã Gò Công;
- Đăng công thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trương Vĩnh Hữu